

BIÊN BẢN ĐỒNG Ý VỚI GIÁ CẢ CỦA CÁC THỦ THUẬT Y TẾ LIÊN QUAN ĐẾN QUY TRÌNH IVF (SOUHLAS S CENAMI VÝKONŮ SPOJENÝCH S PROCESEM IVF)

1. QUY TRÌNH IVF	Giá tính bằng CZK/EUR
IVF – quy trình thụ tinh nhân tạo cho người tự thanh toán (chuyên gia tư vấn IVF, kế hoạch điều trị, tinh dịch đồ, thuốc, chọc hút trứng dưới sự gây mê toàn thể, nuôi phôi ngày 3, chuyển phôi)	39 800/1 660
Quy trình IVF không có chuyển phôi (chuyên gia tư vấn IVF, kế hoạch điều trị, tinh dịch đồ, thuốc, chọc hút trứng dưới sự gây mê toàn thể, , nuôi phôi ngày 3)	36 000/1 500
Quy trình kích trứng bị dừng trước khi lấy trứng STD (1 người)	6 000/250 2 000/85
Chọn bác sĩ theo ý muốn - cuối tuần, ngày nghỉ, ngày lễ	4 000/170
Chọn bác sĩ ý muốn – trong tuần	1 500/65
Chọn koo chuyên viên điều phối - cuối tuần, ngày nghỉ, ngày lễ	1 000/45
ICSI (tiêm tinh trùng vào bào tương trứng), giá 1-8 trứng	10 000/400
PICSI (ICSI tinh trùng chọn lọc trước), giá 1-8 trứng	15 000/600
Trả thêm ICSI, PICSI - 1 trứng (trên 8 trứng)	1 000/45
MACS (lọc tinh trùng bằng magnetic)	7 500/300
MFSS (lọc tinh trùng bằng dòng vi dịch)	7 500/300
Aktivace motility spermií (kích hoạt lại tinh trùng bất động)	3 000/130
Sanakin® - vào buồng tử cung	8 500/340
- vào buồng trứng (bao gồm gây mê toàn thân)	14 000/570
Nuôi cấy kéo dài (đến ngày phát triển phôi 5. - 6.)	7 500/300
Nuôi cấy trong buồng GERI với sự giám sát phôi liên tục	10 000/400
Hỗ trợ nở (tạo lỗ trên màng phôi bằng tia laser)	5 500/220
TESE (phẫu thuật lấy tinh trùng dưới sự gây mê toàn thể)	18 000/760
1 liều tinh trùng của người hiến tặng nặc danh từ ngân hàng tinh trùng SH	9 000/360
Kế hoạch lấy trứng không cần tiêm thuốc kích trứng	18 000/760
Phí IVF với người mang thai hộ)	15 000/635
Xét nghiệm máu thử thai HCG sau ET, KET, IUI, AIUI (người tự thanh toán)	250/10
2. CÁC THỦ THUẬT CỦA ANDROLOGY	Giá tính bằng CZK/EUR
IUI (bơm tinh trùng vào buồng tử cung)	4 205/180
Tinh dịch đồ cơ bản theo chỉ tiêu của WHO	miễn phí
Trial wash test (TW) – xét nghiệm chức năng để thử xử lý tinh trùng	1 000/45
Test integrity (phân mảnh) DNA tinh trùng	4 000/160
Test chất đề kháng chống lại tinh trùng	1 200/55
Gói xét nghiệm TW + phân mảnh DNA + chất đề kháng chống lại tinh trùng	4 500/190
PCT (xét nghiệm procalcitonin)	1250/50
Nuôi cấy thử mẫu tinh trùng	2 000/85

Název dokumentu	C-KOO-134 Souhlas s cenami výkonů spojených s procesem IVF VN		Číslo verze/změny	07/02
Autor:	jméno, podpis a datum zpracování Mgr. Dušana Vánová		Datum schválení / platí od:	01. 06. 2026
Přezkoumal:	jméno, podpis Mgr. Pavlína Motlová	Schválil:	jméno, podpis MUDr. Pavel Texl	STRANA 1 (CELKEM 2)



3. PHƯƠNG PHÁP ĐÔNG LẠNH		Giá tính bằng CZK/EUR	
Đông lạnh phôi đầu tiên (mỗi phôi trong một dụng cụ chứa riêng)		4 000/170	
Đông lạnh từng phôi tiếp theo (mỗi phôi trong một dụng cụ chứa riêng)		2 000/85	
Chuyển phôi đông lạnh KET		13 000/520	
Đông lạnh tinh trùng		4 000/170	
Trữ lạnh phôi /trứng/tinh trùng		350/15	
Trữ lạnh phôi /trứng/tinh trùng cách ly		2 000/85	
Mỗi lần rã đông trứng /phôi (1 dụng cụ chứa riêng)		3 000/130	
Lấy tế bào để cấy (trứng/tinh trùng) vì lí do sức khỏe (phải có giấy bác sĩ)		HBHYT thanh toán một phần với bệnh nhân được chỉ định	
4. XÉT NGHIỆM DI TRUYỀN CHO PHÔI (PGT)		Giá tính bằng CZK/EUR	
Thủ thuật chuẩn bị biopsy cho phôi (không quan trọng số lượng phôi, dành cho trường hợp được BHYT thanh toán)		5 000/200	
Biopsie 1,2, 3 (hoặc nhiều phôi hơn) cho xét nghiệm PGT (dành cho trường hợp được BHYT thanh toán)		5 000, 7 000, 9 500/200,300,410	
PGT-A, PGT-SR phôi đầu tiên		25 000/1 055	
PGT-A, PGT-SR từng phôi tiếp theo (xét nghiệm dị tật và những chi tiết thay đổi, phương pháp NGS)		8 000/340 <i>((HBHYT thanh toán khi IVF vs xét nghiệm PGT được duyệt))</i>	
PGT-A, PGT-SR – đông lạnh phôi đầu tiên (rã đông, sinh thiết, xét nghiệm di truyền, tái đông lạnh)		32 000/1 355	
PGT-A, PGT-SR đối với phôi đông lạnh – mỗi phôi tiếp theo (rã đông, sinh thiết, xét nghiệm di truyền, tái đông lạnh)		13 000/550	
PGT-M – karyomapping, xét nghiệm các mẫu tham chiếu (đối với bệnh đơn gen; sẽ không thực hiện lại trong các chu kỳ PGT-M tiếp theo)		40 000/1 600 <i>(Được bảo hiểm y tế chi trả trong trường hợp có chỉ định)</i>	
PGT-M – karyomapping, xét nghiệm 1 phôi		12 500/500 <i>(Được bảo hiểm y tế chi trả trong trường hợp có chỉ định)</i>	
Phí cho xét nghiệm PGT-M cho người chồng, vì HB không thanh toán			
PGT-M – karyomapping, xét nghiệm các mẫu tham chiếu		20 000/800	
PGT-M – karyomapping, xét nghiệm các mẫu tham chiếu		6 250/250	
Giải trình tự Sanger (phát hiện trực tiếp đột biến trong trường hợp không có mẫu tham chiếu để thực hiện PGT-M bằng phương pháp karyomapping, phụ phí bổ sung)		15 000/600	

Với chữ ký của mình, tôi xác nhận rằng tôi đồng ý với giá của các thủ thuật trên, tất cả các câu hỏi tôi đặt ra đã được giải thích và tôi cam kết sẽ thanh toán đúng thời hạn theo thỏa thuận. Tôi đồng ý rằng, người làm chứng đã xác minh chữ ký của tôi là nhân viên đã được công ty SANATORIUM Helios ủy quyền.

Nhân viên đưa thông tin: _____
 Họ và tên (chữ in) _____ Chữ ký _____

Bệnh nhân: _____
 Họ và tên (chữ in), số sinh _____ Chữ ký _____

Nhân chứng chữ ký: _____
 Họ và tên (chữ in) _____ Chữ ký, _____

Brno, ngày: _____

Název dokumentu	C-KOO-134 Souhlas s cenami výkonů spojených s procesem IVF VN		Číslo verze/změny	07/02
Autor:	jméno, podpis a datum zpracování Mgr. Dušana Vánová		Datum schválení / platí od:	01. 06. 2026
Přezkoumal:	jméno, podpis Mgr. Pavlína Motlová	Schválil:	jméno, podpis MUDr. Pavel Texl	STRANA 2 (CELKEM 2)